

Số: 01/2026/NQ-ĐHNĐT-VNDCF

Hà Nội, ngày 24 tháng 04 năm 2026



NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND (VNDCF)

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND (VNDCF);
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu của Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản của Quỹ VNDCF ngày 24 tháng 04 năm 2026;

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND năm 2025.

Đại hội Nhà đầu tư (ĐHNĐT) thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Ban đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND năm 2025 theo nội dung chi tiết được nêu tại Phụ lục đính kèm.

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động giám sát năm 2025 của Ngân hàng giám sát Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND.

ĐHNĐT thông qua Báo cáo hoạt động giám sát năm 2025 của Ngân hàng giám sát Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND theo nội dung chi tiết được nêu tại Phụ lục đính kèm.

Điều 3: Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động năm 2025 và chiến lược đầu tư năm 2026 của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND.

ĐHNĐT thông qua Báo cáo về tình hình hoạt động năm 2025 và chiến lược đầu tư năm 2026 của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND theo nội dung chi tiết được nêu tại Phụ lục đính kèm.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND.

ĐHNĐT thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND.

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND năm 2025.

ĐHNĐT thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND năm 2025 như sau:

Không phân phối lợi nhuận của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND năm 2025. Lợi nhuận năm 2025 của Quỹ sẽ được giữ lại để phục vụ hoạt động đầu tư.

Điều 6: Thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026.



Đại hội Nhà Đầu tư thông qua báo cáo chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026 theo nội dung chi tiết được nêu tại Phụ lục đính kèm.

Điều 7: Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND.

ĐHNĐT thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Quỹ VNDCF trong năm 2026.

Điều 8: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ VNDCF

ĐHNĐT thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ VNDCF theo nội dung chi tiết tại Phụ lục đính kèm.

Điều 9: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner và Ban Đại diện Quỹ VNDCF có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCK,
NHGS;
- Lưu.

**TM. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ
CHỦ TỊCH BAN ĐẠI DIỆN QUỸ**

Vũ Thị Thư



**PHỤ LỤC 1: CÁC BÁO CÁO ĐƯỢC ĐHNĐT THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA QUỸ
ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND THÔNG QUA**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ Đầu tư trái phiếu
linh hoạt VND ngày 24/04/2026)*



Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND (VNDCF)

Về việc: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; Phân phối lợi nhuận của Quỹ năm 2025; Chi phí hoạt động của Ban đại diện Quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động năm 2026; Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính Quỹ năm 2026; Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ VNDCF

Kính trình: Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND;

Công ty TNHH Quản lý Quỹ đầu tư IPA Partner kính trình Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND (VNDCF) năm 2026 các nội dung như sau:

Nội dung 1. Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND.

Nội dung 2. Phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ VNDCF năm 2025

Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư thông qua phương án phân phối lợi nhuận của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND năm 2025 như sau:

Không phân phối lợi nhuận của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND năm 2025. Lợi nhuận năm 2025 của Quỹ sẽ được giữ lại để phục vụ hoạt động đầu tư.

Nội dung 3. Chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2026

Kính trình Đại hội Nhà Đầu tư thông qua báo cáo chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026 như sau:

- Chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2025

Thời gian	Thù lao Ban Đại Diện Quỹ	Ghi chú
Năm 2025	108.000.000 đồng	- Chủ tịch (01 người): 3.000.000 đồng/người/tháng - Thành viên (02 người): 3.000.000 đồng/người/tháng

- Dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026
 - + Dự kiến Ngân sách Ban đại diện quỹ năm 2026 là: 108.000.000 đồng.
 - + Tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho thành viên Ban Đại diện quỹ trong năm 2026 (và trong thời gian đến khi họp Đại hội Nhà đầu tư của năm tiếp theo) như sau:
Số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên Ban đại diện quỹ là 3.000.000 đồng/người/tháng. Thù lao của các thành viên Ban Đại diện quỹ được chi trả căn cứ theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên

Nội dung 4. Lựa chọn đơn vị kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2026 của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND

Kính trình Đại hội nhà đầu tư thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND năm 2026.

Nội dung 5. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ VNDCF

Kính trình Đại hội nhà đầu tư thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ VNDCF để cập nhật các nội dung theo Thông tư 136/2025/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Bộ Tài chính và sửa đổi, bổ sung một số nội dung khác. Nội dung chi tiết xem tại Phụ lục của Tờ trình.

Kính đề nghị Quý nhà đầu tư của Quỹ VNDCF xem xét, cho ý kiến phê duyệt.

70317
CÔNG TY
TNHH
N LÝ QUỸ
A PAR
VH PHỔ

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
IPA PARTNER

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN, NHGS;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Phạm Minh Hương



Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND

BÁO CÁO CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Chúng tôi là Ngân hàng giám sát Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND (sau đây gọi là "Quỹ") cho kỳ tài chính Năm 2025 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025. Với sự hiểu biết của chúng tôi thì trong kỳ tài chính Quỹ đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

a) Việc lưu ký tài sản của Quỹ đã phù hợp với các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

b) Công ty TNHH Quản lý Quỹ Đầu tư IPA PARTNER đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên tại một số thời điểm, danh mục đầu tư của Quỹ có sai lệch cụ thể như sau:

- Từ ngày định giá 08/01/2025 đến 21/01/2025, tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ vượt quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ; chưa đáp ứng quy định tại điểm c khoản 4 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020.

Sai lệch đã được khắc phục trong thời hạn được phép quy định tại Khoản 6 Điều 35 và Khoản 6 Điều 24, Thông tư 98/2020/TT-BTC..

c) Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

d) Việc phát hành và mua lại Chứng chỉ quỹ đã phù hợp với Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

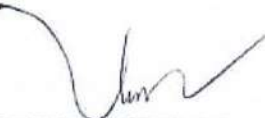
e) Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận cho nhà đầu tư.

ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



Lê Mỹ Linh

NHÂN VIÊN GIÁM SÁT


Nguyễn Quỳnh Vân

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA
BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND**



Kính gửi: Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND

Thành phần và cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND (VNDCF) duy trì theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ với số thành viên trong năm 2025 là 03 người bao gồm:

- Bà Vũ Thị Thư – Chủ tịch Ban Đại diện quỹ
- Bà Nguyễn Thị Hồng Trang – Thành viên Ban Đại diện quỹ
- Bà Hoàng Thị Minh Phương – Thành viên Ban Đại diện quỹ

Cơ cấu của Ban Đại diện quỹ đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Điều lệ Quỹ VNDCF, cụ thể:

- Trong Ban Đại diện quỹ có 3/3 thành viên là thành viên độc lập, đáp ứng tiêu chuẩn tối thiểu 2/3 thành viên Ban Đại diện quỹ phải là thành viên độc lập.
- Các thành viên Ban Đại diện quỹ đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn tại Điều lệ Quỹ VNDCF:
 - o Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
 - o Tối thiểu một thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm làm việc trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - o Tối thiểu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.
- Chủ tịch Ban Đại diện quỹ là thành viên độc lập, đáp ứng quy định tại Điều lệ Quỹ VNDCF.

2. Hoạt động của Ban Đại diện quỹ trong năm 2025

Trong năm 2025, Ban Đại diện Quỹ VNDCF đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất theo các phương thức khác nhau, đảm bảo mỗi quý họp ít nhất một lần. Các thành viên Ban Đại diện Quỹ đã tích cực tham gia họp và cho ý kiến đối với các vấn đề xin ý kiến Ban Đại diện Quỹ, đưa ra quyết định, phê duyệt các phương án để điều hành, quản lý hoạt động của Quỹ đạt hiệu quả, tuân thủ quy định pháp luật. Trong đó, Ban Đại diện quỹ đã được lấy ý kiến thông qua các nội dung sau:

- 2.1. Nghị quyết số 01/2025/NQ-VNDCF ngày 16/01/2025, thông qua việc tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND (VNDCF) năm 2025 theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản;
- 2.2. Nghị quyết số 02/2025/NQ-VNDCF ngày 21/01/2025, thông qua việc bán Chứng chỉ tiền gửi của Công ty Tài Chính TNHH Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC theo phương thức thỏa thuận.
- 2.3. Nghị quyết số 03/2025/NQ-VNDCF ngày 22/01/2025, thông qua việc mua thứ cấp Chứng



- chỉ tiền gửi của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo phương thức thỏa thuận;
- 2.4. Nghị quyết số 04/2025/NQ-VNDCF ngày 10/02/2025, thông qua việc mua thứ cấp trái phiếu của Công ty Cổ phần CMC theo phương thức thỏa thuận;
- 2.5. Nghị quyết số 05/2025/NQ-VNDCF ngày 21/02/2025, thông qua việc bán Chứng chỉ tiền gửi của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo phương thức thỏa thuận;
- 2.6. Nghị quyết số 06/2025/NQ-VNDCF ngày 06/03/2025, thông qua kế hoạch tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư Quỹ VNDCF thường niên năm 2025;
- 2.7. Nghị quyết số 07/2025/NQ-VNDCF ngày 18/04/2025, thông qua việc cập nhật danh sách các ngân hàng, công ty tài chính và các tổ chức tín dụng mà Quỹ VNDCF được đi gửi tiền, đầu tư mua chứng chỉ tiền gửi và các công cụ thị trường tiền tệ khác;
- 2.8. Nghị quyết số 08/2025/NQ-VNDCF ngày 12/05/2025, thông qua việc mua thứ cấp Chứng chỉ tiền gửi của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo phương thức thỏa thuận;
- 2.9. Nghị quyết số 09/2025/NQ-VNDCF ngày 16/05/2025, thông qua việc mua thứ cấp Chứng chỉ tiền gửi của Công Ty Tài Chính TNHH Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC theo phương thức thỏa thuận;
- 2.10. Nghị quyết số 10/2025/NQ-VNDCF ngày 12/06/2025, thông qua việc bán Chứng chỉ tiền gửi của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo phương thức thỏa thuận;
- 2.11. Nghị quyết số 11/2025/NQ-VNDCF ngày 02/07/2025, thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2025 của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt VND;
- 2.12. Nghị quyết số 12/2025/NQ-VNDCF ngày 06/08/2025, thông qua việc mua thứ cấp Chứng chỉ tiền gửi của Công Ty Tài Chính TNHH Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC theo phương thức thỏa thuận;
- 2.13. Nghị quyết số 13/2025/NQ-VNDCF ngày 26/08/2025, thông qua việc mua thứ cấp trái phiếu riêng lẻ của Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long theo phương thức thỏa thuận;
- 2.14. Nghị quyết số 14/2025/NQ-VNDCF ngày 03/12/2025, thông qua việc mua thứ cấp Chứng chỉ tiền gửi của Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam theo phương thức thỏa thuận.

Các cuộc họp của Ban Đại diện quỹ đã được tổ chức và tiến hành theo đúng trình tự quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành. Các biên bản, nghị quyết/quyết định của Ban đại diện quỹ đều được thông qua với sự thống nhất cao của các thành viên và được lưu giữ theo quy định.

Về thù lao của các thành viên Ban Đại diện quỹ, trong năm 2025 mỗi thành viên Ban đại diện quỹ đều được chi trả với mức thù lao của mỗi người là 03 triệu đồng/tháng theo đúng nội dung đã được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2025.

Trên đây là báo cáo của Ban Đại diện Quỹ gửi Đại hội Nhà đầu tư Quỹ VNDCF.

Trân trọng!

**CÔNG TY
TNHH
QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU
TƯ IPA
PARTNER**

Digitally signed by CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=Phường Hai Bà Trưng, CN=CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER, OID.0.9.2342.19200300.10 0.1.1=MST:0102703178
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2026.04.03 16:04:27+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 2025.2.1

TM. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ VNDCF

CHỦ TỊCH

VŨ THỊ THU

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 VÀ CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ NĂM 2026
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND**

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ NĂM 2025

1. Bối cảnh kinh tế Việt Nam năm 2025

Năm 2025, Kinh tế Việt Nam khép lại với những dấu ấn tăng trưởng nổi bật, bất chấp bối cảnh quốc tế nhiều biến động

- Kinh tế tăng trưởng đạt mức cao ấn tượng, vượt xa kỳ vọng, quy mô và sức mạnh kinh tế được nâng tầm

Trong bối cảnh kinh tế thế giới đầy biến động, xung đột địa chính trị, chiến tranh thương mại diễn biến phức tạp, Việt Nam còn phải đối mặt với một năm thiên tai dồn dập nhưng nền kinh tế nước ta đã ghi nhận một năm "bứt phá toàn diện", duy trì xu hướng quý sau cao hơn quý trước (quý I tăng 7,05%, quý II tăng 8,16%, quý III tăng 8,25%, quý IV tăng 8,46%), GDP cả năm tăng 8,02%, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, thuộc nhóm 21 nền kinh tế có thành tích nổi bật về tăng trưởng và ổn định vĩ mô. Cơ cấu GDP tiếp tục chuyển dịch theo hướng hiện đại; trong đó khu vực dịch vụ chiếm tỉ trọng 42,75%, đóng góp 51,08% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,65%, đóng góp 43,62%; khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, tuy chỉ chiếm 11,64% và đóng góp 5,30%, nhưng tiếp tục đóng vai trò trụ đỡ vững chắc, bảo đảm an ninh lương thực, ổn định xã hội và là nguồn cung nguyên liệu quan trọng cho công nghiệp chế biến và xuất khẩu. Quy mô nền kinh tế năm 2025 đạt 514 tỷ USD, tăng 5 bậc, lên vị trí 32 thế giới; GDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 5.026 USD, gấp 1,4 lần năm 2020, vào nhóm thu nhập trung bình cao trên thế giới.

Năng suất lao động của toàn nền kinh tế năm 2025 theo giá hiện hành ước đạt 245 triệu đồng/lao động (tương đương 9.809 USD/lao động, tăng 626 USD so với năm 2024); theo giá so sánh, năng suất lao động tăng 6,83% do trình độ của người lao động được cải thiện (tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng, chứng chỉ năm 2025 ước đạt 29,2%, cao hơn 0,8% so với năm 2024).

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2025 đạt 930,07 tỷ USD, tăng 18,2% (tương ứng tăng 143,14 tỷ USD) so với năm 2024; trong đó xuất khẩu đạt 475,06 tỷ USD, tăng 17% (tương ứng tăng 69,12 tỷ USD), nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD, tăng 19,4% (tương ứng tăng 74,02 tỷ USD) so với năm 2024; cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong năm 2025 thặng dư 20,05 tỷ USD, giảm 19,6% so với mức thặng dư 24,95 tỷ USD của năm trước. Thị trường Mỹ chiếm tới 32,2% tổng kim ngạch xuất khẩu, xuất siêu sang thị trường Mỹ đạt 133,9 tỷ USD, tăng 28,3%. Nhập khẩu từ Trung Quốc chiếm 40,87% tổng kim ngạch nhập khẩu; nhập siêu từ Trung Quốc ở mức 115,6 tỷ USD, tăng 39,6%.

Thu hút FDI của Việt Nam năm 2025 đạt trên 38,4 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm 2024, vốn FDI thực hiện đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9% trong bối cảnh dòng vốn FDI toàn cầu bị thu hẹp, Việt Nam thuộc nhóm 15 nước đang phát triển thu hút FDI lớn nhất thế giới.

- Thu ngân sách nhà nước vượt chỉ tiêu đề ra.

Thu NSNN cả năm ước đạt khoảng 2.635,4 nghìn tỷ đồng, bằng 134% so với dự toán, tăng 29% so với thực hiện năm 2024. Tổng chi ước khoảng 2.401,5 nghìn tỷ đồng, đạt 93,2% dự toán, tăng 31,2% so với năm trước, bảo đảm các nhiệm vụ chi quan trọng cho đầu tư phát triển, an sinh xã hội và phòng chống thiên tai.

- Điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, nới lỏng có kiểm soát, hỗ trợ tăng trưởng nhưng không lạm phát

Năm 2025, Ngân hàng Nhà nước duy trì khung lãi suất điều hành ở mức thấp, tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng (TCTD) tiếp tục giảm lãi suất cho vay, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư mở rộng sản xuất, người dân vay vốn tiêu dùng và mua nhà, từ đó thúc đẩy tổng cầu nội địa. Tổng phương tiện thanh toán tăng 14,98% so với cuối năm 2024; huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 13,68%; tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 17,87%.

NHNN cũng quản lý tỉ giá ổn định trong bối cảnh đồng USD trên thế giới biến động mạnh, có can thiệp thị trường ngoại hối linh hoạt thông qua các công cụ như hoán đổi ngoại tệ, bán ngoại tệ. Tỉ giá trung tâm USD/VND cuối năm 2025 ở mức 25.121 đồng, tăng 3,23% so với cuối 2024, là mức tăng có kiểm soát, phù hợp với biến động thị trường.

Lạm phát được kiểm soát hiệu quả, ổn định kinh tế vĩ mô. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 so với năm trước chỉ tăng 3,31% - nằm trong mục tiêu kiểm soát dưới 4,5% do Quốc hội đề ra.

2. Báo cáo về kết quả huy động vốn tính đến cuối năm 2025

NAV Quỹ tại ngày 31/12/2025 đạt 109.032.113.418 đồng, tăng 117,48% so với ngày thành lập quỹ.

Tính tới ngày 31/12/2025, tổng số chứng chỉ quỹ mua vào của nhà đầu tư cao hơn tổng số chứng chỉ quỹ bán ra, kết quả nhà đầu tư mua ròng 4.553.473,68 chứng chỉ quỹ. Quỹ có 787 nhà đầu tư, trong đó chủ yếu là nhà đầu tư cá nhân:

Ngày	Số chứng chỉ quỹ	NAV Quỹ (VNĐ)	Số lượng nhà đầu tư
Ngày thành lập 18/08/2023	5.013.400,00	50.134.000.000	114 nhà đầu tư bao gồm: - 113 nhà đầu tư cá nhân - 1 nhà đầu tư tổ chức
31/12/2025	9.566.873,68	109.032.113.418	787 nhà đầu tư bao gồm: - 784 nhà đầu tư cá nhân trong nước - 2 nhà đầu tư tổ chức - 1 nhà đầu tư cá nhân nước ngoài

3. Báo cáo về kết quả hoạt động của Quỹ năm 2025

3.1 Hoạt động quản lý đầu tư

- Về việc tuân thủ quy định đầu tư và hạn mức đầu tư:

+ Đối với tất cả giao dịch mua bán trái phiếu riêng lẻ và giao dịch thỏa thuận mua bán chứng chỉ tiền gửi của Tổ chức tài chính: Quỹ đã thực hiện việc xin ý kiến chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ trước khi thực hiện giao dịch theo đúng quy định tại Điều lệ Quỹ.

+ Trong năm 2025, từ kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt VND (VNDCF) tại ngày 07/01/2025, tỷ lệ đầu tư vào chứng chỉ tiền gửi tại Công Ty Tài Chính TNHH Ngân Hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC vượt mức 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ, chưa đảm bảo quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 35 của TT 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020: "Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ". Ban Điều hành quỹ đã thực hiện việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư tại kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ VNDCF ngày 21/01/2025 để đảm bảo đáp ứng các hạn mức đầu tư trong thời hạn không quá 3 tháng kể từ ngày phát sinh sai lệch, theo đúng quy định tại Thông tư 98/2020/TT-BTC.

- Về tài sản đầu tư:

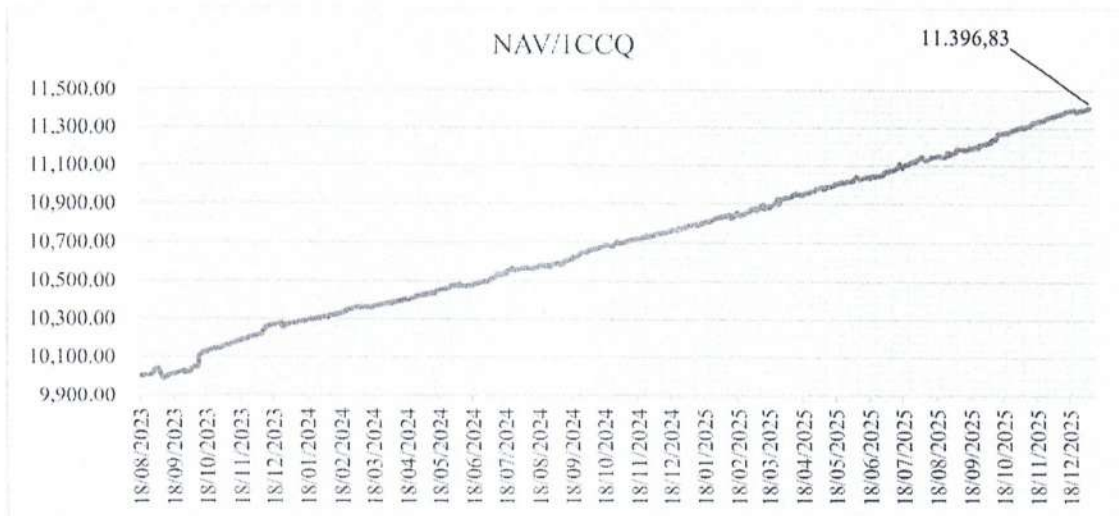
Quỹ VNDCF tuân thủ theo quy định về tài sản đầu tư của Quỹ mở trái phiếu. Tài sản đầu tư của quỹ bao gồm: Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu riêng lẻ, Chứng chỉ tiền gửi và Tiền gửi ngân hàng.

3.2 Hiệu quả đầu tư

Quỹ VNDCF đầu tư vào trái phiếu và các tài sản có thu nhập cố định nên có sự tăng trưởng NAV/CCQ đều qua thời gian.

Tính tới ngày 31/12/2025, NAV/CCQ tăng trưởng 13,97% so với thời điểm thành lập và tăng 5,70% so với 31/12/2024.

Ngày	NAV/CCQ (VND)	Tăng trưởng từ khi thành lập	Lãi suất quy năm
18/08/2023	10.000,00	0,00%	0,00%
31/12/2023	10.273,73	2,74%	7,35%
31/12/2024	10.781,77	7,82%	4,95%
31/12/2025	11.396,83	13,97%	5,70%



Lãi suất trung bình năm mà Quỹ đem lại cho nhà đầu tư đạt 5,70%. Quỹ VNDCF định vị là sản phẩm đầu tư linh hoạt về kỳ hạn cho nhà đầu tư có dòng tiền nhàn rỗi dưới 3 tháng nên đây là mức lãi suất phù hợp và hấp dẫn cho các nhà đầu tư.

3.3 Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm 31/12 của 3 năm gần nhất

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Số cuối kỳ tại 31/12/2025	Số cuối kỳ tại 31/12/2024	Số cuối kỳ tại 31/12/2023
I	Danh mục đầu tư			
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	12.979.722.046	6.393.293.192	15.460.787.560
2	Các khoản đầu tư	93.890.133.271	99.830.010.858	58.605.826.751
3	Cổ tức, trái tức được nhận	1.167.854.182	1.161.454.161	1.047.078.082
4	Lãi được nhận	1.243.492.055	1.006.741.096	621.830.435
5	Tổng nợ	249.088.136	348.331.363	1.098.260.530
II	Tài sản ròng của Quỹ	109.032.113.418	108.043.167.944	74.637.262.298
1	Số lượng Chứng chỉ quỹ đang lưu hành	9.566.873,68	10.020.909,99	7.264.862,27

2	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	11.396,83	10.781,77	10.273,73
III	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	11.397,27	10.781,77	10.279,42
IV	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	10.781,77	10.273,73	9.984,15
V	Tổng lợi nhuận của Quỹ	6.096.659.199	5.084.951.137	1.413.267.248
VI	Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ trong kỳ	1,68%	1,78%	2,23%
VII	Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ	61,22%	84,57%	234,05%

3.4 Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ năm 2023, 2024 và 2025:

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2023
Tổng lợi nhuận	6.096.659.199	5.084.951.137	1.413.267.248

Lưu ý: Các thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ chỉ mang tính chất tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

3.5 Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ tại thời điểm báo cáo so với danh mục đầu tư của Quỹ năm liền kề năm báo cáo:

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024
Trái phiếu niêm yết	37,43%	41,36%
Trái phiếu riêng lẻ	7,29%	-
Chứng chỉ tiền gửi	26,55%	35,98%
Tiền gửi ngân hàng	26,52%	20,66%
Các tài sản khác	2,21%	2,00%

3.6 Đánh giá biến động của các thị trường trong kỳ báo cáo mà Quỹ đầu tư, thông tin về lợi nhuận đầu tư đối với từng loại tài sản:

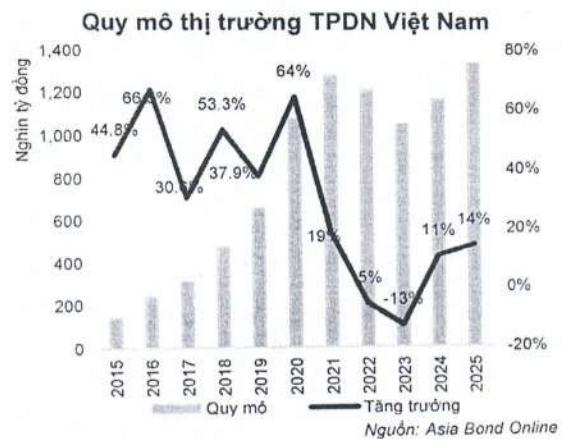
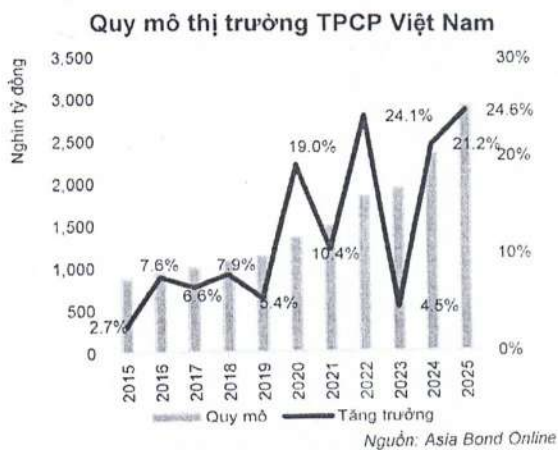
THỊ TRƯỜNG TRÁI PHIẾU VIỆT NAM NĂM 2025

- Quy mô thị trường trái phiếu tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ đạt 21,2%; chỉ kém mức tăng trưởng của năm 2020 (35,5%) trong vòng 10 năm gần đây.

Quy mô thị trường trái phiếu Việt Nam năm 2025 đạt 4.271 nghìn tỷ đồng, tương đương 33,25% GDP, Thị trường trái phiếu Chính phủ tiếp tục giữ vai trò chủ đạo (chiếm gần 70% khối lượng vốn huy động của Chính phủ tại thị trường trong nước trong giai đoạn 2021-2025) trong nhiệm vụ tái cơ cấu nợ công. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp tiếp tục phục hồi mạnh mẽ sau giai đoạn khó khăn, niềm tin của nhà đầu tư dần được khôi phục nhờ khung pháp lý ngày càng hoàn thiện.

- Thị trường trái phiếu Chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp đều đạt mức tăng trưởng tốt.

Quy mô thị trường trái phiếu Chính phủ (TPCP) năm 2025 ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng đạt 24,6% nâng tổng quy mô TPCP hiện tại lên đến 2.940 nghìn tỷ đồng. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp (TPDN) cũng ghi nhận sự hồi phục ổn định sau giai đoạn 2021-2023, cả năm 2025 ghi nhận tăng trưởng 14% so với năm 2024, tổng quy mô TPDN đạt khoảng 1.332 nghìn tỷ đồng.

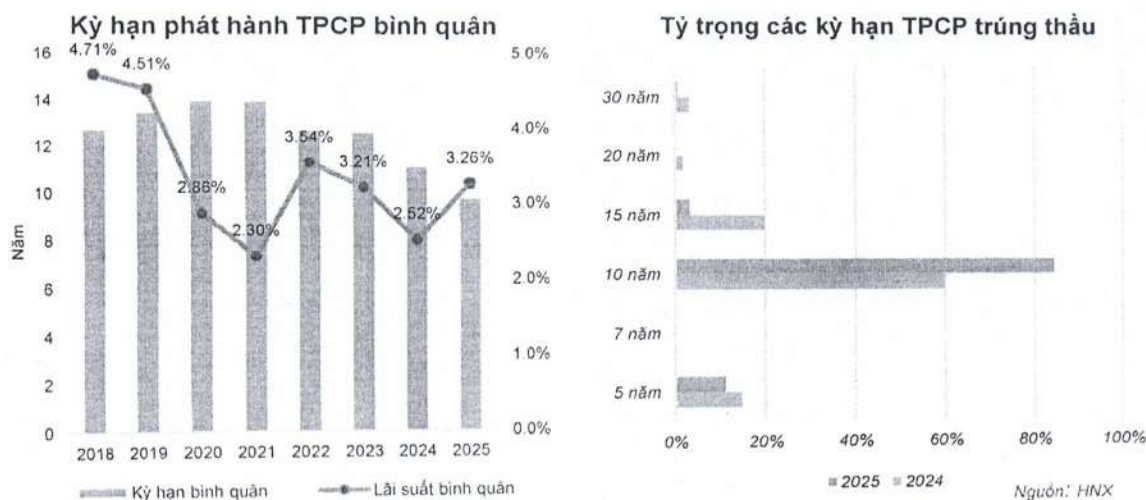


Theo VBMA, kết quả phát hành TPCP trong năm 2025 đạt khoảng 371,5 nghìn tỷ đồng, tăng +12,45% so với năm trước nhưng hoàn thành mới đạt 73,42% kế hoạch cả năm (theo kế hoạch đầu năm 2025 đặt mục tiêu phát hành tổng 500 nghìn tỷ đồng TPCP).

	2024	2025	%SVCK	% KH năm
3 năm	0	0		0,00%
5 năm	48.770	41.577	-14,75%	35,09%
7 năm	795	0	-100,00%	0,00%
10 năm	197.610	314.101	58,95%	163,59%
15 năm	65.859	12.230	-81,43%	10,19%

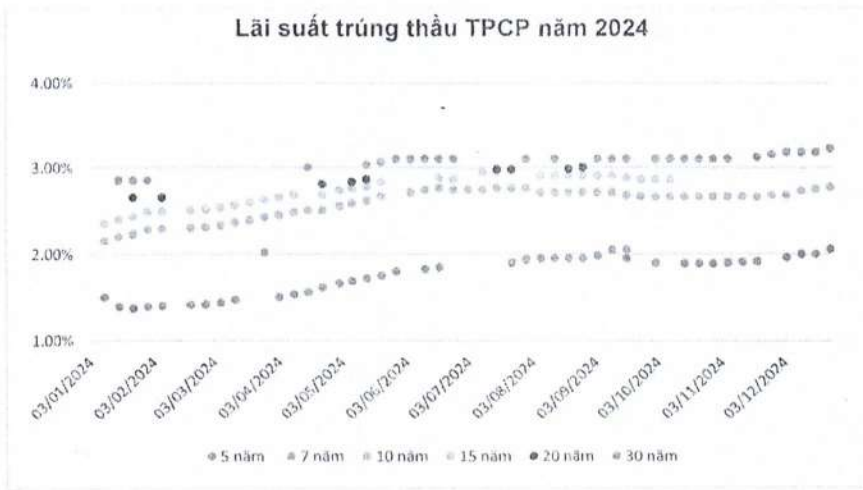
20 năm	6.030	500	-91,71%	3,03%
30 năm	11.312	3.093	-72,66%	9,37%
Tổng	330.376	371.500	12,45%	73,42%

Kỳ hạn 10 năm chiếm đa số số lượng TPCP phát hành thành công trong năm, cũng là kỳ hạn duy nhất hoàn thành mục tiêu phát hành (thực tế còn vượt 64% so với kế hoạch), so với cùng kỳ năm trước cũng tăng 59%. Kỳ hạn 3 năm và 7 năm không phát hành thành công lô nào (trong khi mục tiêu đặt ra lần lượt là là 20 nghìn tỷ và 6 nghìn tỷ). Các kỳ hạn còn lại khối lượng trúng thầu cũng giảm đáng kể so với năm 2024.



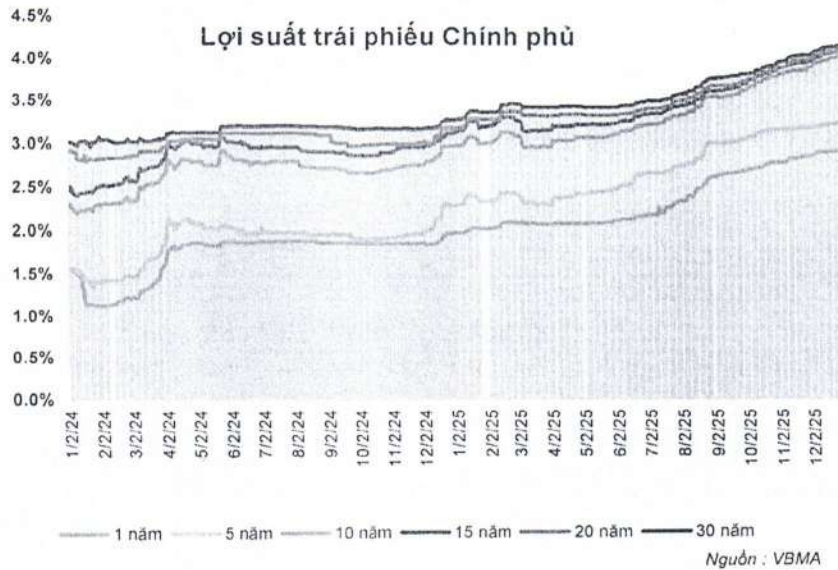
Các đợt trúng thầu chủ yếu tập trung vào kỳ hạn 10 năm, một ít vào kỳ hạn 5 năm; chiếm tỷ trọng phát hành cả năm lần lượt là 85% và 11%. Kỳ hạn phát hành bình quân đạt 9,78 năm (thấp hơn khá nhiều kỳ hạn phát hành bình quân năm 2024 là 11,12 năm).

- **Lãi suất trúng thầu TPCP trên thị trường sơ cấp đã tăng lên khá nhiều so với cuối năm 2023, xu hướng cả năm 2025 tăng đều ở mỗi phiên đấu thầu**



Các kỳ hạn phát hành nhiều nhất là 5 năm và 10 năm lãi suất đã tăng từ 2,06%; 2,45% lên 3,20% và 4,00% (tại phiên đấu thầu cuối cùng của năm). Kỳ hạn dài 15-20-30 năm do nhu cầu phát hành và trúng thầu thấp nên lãi suất trúng thầu tăng chậm hơn, mức tăng cả năm từ 0,7-0,9%. Lãi suất phát hành TPCP bình quân năm 2025 đạt 3,26%/năm; tăng lên 0,74% so với bình quân năm 2024.

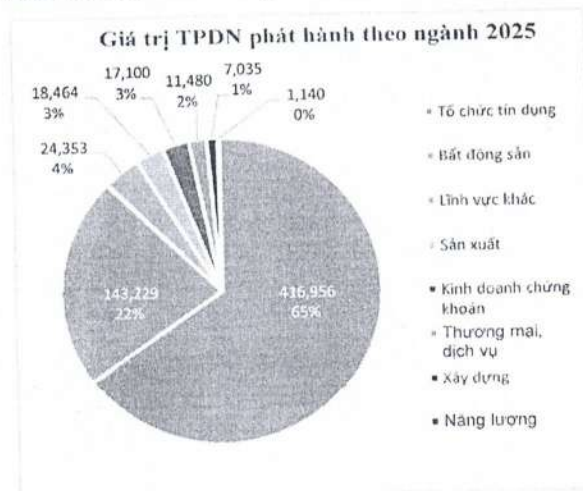
- Trên thị trường thứ cấp, lợi suất TPCP cả năm 2025 cũng đồng pha tăng lên cùng với lãi suất trúng thầu, tuy nhiên ở thứ cấp lợi suất đầu tư biến động hơn, không tăng đều như phát hành sơ cấp: giai đoạn đầu năm 2025 tăng nhanh rồi lại điều chỉnh giảm, lợi suất chỉ tăng nhẹ nửa đầu năm, nửa cuối năm mới tăng mạnh.



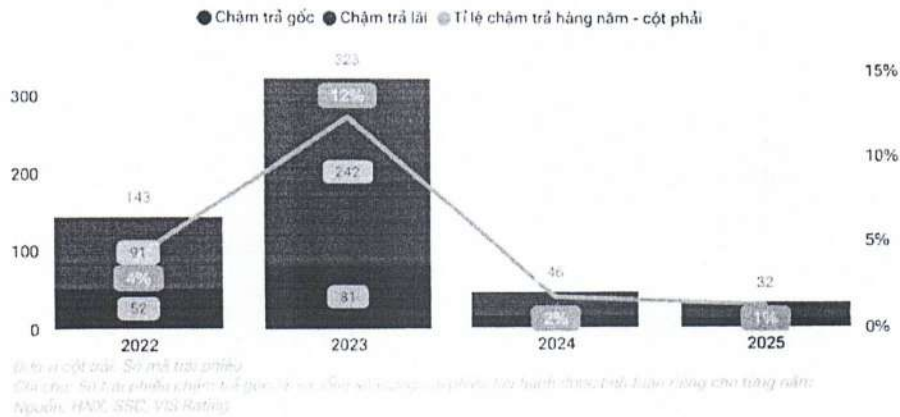
Kết thúc năm 2025, lợi suất TPCP các kỳ hạn 1 năm, 5 năm, 10 năm, 15 năm, 20 năm và 30 năm trên thị trường thứ cấp lần lượt kết thúc ở mức 2,92% (+95 đcb svck); 3,25% (+96 đcb svck); 4,04% (+107 đcb svck); 4,11% (+99 đcb svck); 4,11% (+93 đcb svck); 4,17% (+90 đcb svck). So với lợi suất cuối năm ngoài, lợi suất giao dịch tất cả các kỳ hạn đều đã tăng mạnh, tuy nhiên thanh khoản thực tế các giao dịch mua bán trên thị trường thứ cấp lại giảm nhiều.

- Thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Thị trường TPDN Việt Nam năm 2025 ghi nhận nhiều chuyển biến tích cực khi quy mô phát hành tăng, thanh khoản thị trường thứ cấp đã cải thiện và niềm tin nhà đầu tư dần được củng cố.



Theo số liệu tổng hợp từ HNX update đến đầu tháng 1/2026, thị trường TPDN Việt Nam năm 2025 có tổng cộng 575 đợt phát hành với tổng giá trị khoảng 640 nghìn tỷ đồng, trong đó có 30 đợt phát hành ra công chúng với tổng giá trị phát hành là 55 nghìn tỷ đồng (chiếm khoảng 8,6% tổng giá trị phát hành); 545 đợt phát hành riêng lẻ trị giá khoảng 585 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 27% so với lượng trái phiếu riêng lẻ phát hành cả năm 2024 (chiếm khoảng 91,4% tổng giá trị phát hành). Tổng quy mô phát hành TPDN cả năm 2024 đã tăng 29% so với năm 2023, mặc dù chưa quay lại bằng đỉnh phát hành thành công TPDN của năm 2021 (khoảng 750 nghìn tỷ) nhưng thị trường TPDN đã chính thức phục hồi và tăng trưởng liên tục từ 2022-2025.



Xét về cơ cấu nhóm ngành phát hành, tương tự năm 2024, Tổ chức tín dụng và Bất động sản vẫn là 2 nhóm TCPH lớn nhất. Nhóm Tổ chức tín dụng (chủ yếu là ngân hàng) phát hành khoảng 417 nghìn tỷ, đứng đầu với tỷ trọng 65% tổng giá trị phát hành (tăng 27% so với lượng phát hành năm 2024), đứng tiếp theo là nhóm Bất động sản phát hành khoảng 143 nghìn tỷ với tỷ trọng 22% tổng giá trị phát hành (tăng 39% so với lượng phát hành năm 2024). Các đợt phát hành vẫn tập trung chủ yếu tại kỳ hạn 1-3 năm với giá trị khoảng 415 nghìn tỷ đồng, tương đương 65% tổng giá trị phát hành. Cả năm 2025, lãi suất phát hành bình quân ~ 7,46%/năm, kỳ hạn phát hành bình quân ~ 4,09 năm.

Trong năm 2025, các doanh nghiệp đã mua lại trước hạn lượng trái phiếu trị giá khoảng 327 nghìn tỷ đồng, tăng 43% so với lượng TPDN mua lại trước hạn năm 2024 (229 nghìn tỷ). Trong đó, nhóm Tổ chức tín dụng chiếm đa số khi thực hiện mua lại 222 nghìn tỷ đồng, tương đương 68% tổng giá trị mua lại. Xếp sau là nhóm Bất động sản với 60 nghìn tỷ đồng, chiếm 18%. Hầu hết trái phiếu được mua lại sẽ đáo hạn vào năm 2026 và 2027 (chiếm 65%).

Trên thị trường giao dịch thứ cấp, tổng giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ trong năm 2025 đạt 1.396.299 tỷ đồng, bình quân đạt 5.608 tỷ đồng/phiên, tăng 29,3% so với bình quân giao dịch một phiên của năm 2024.

Năm 2025, thị trường TPDN ghi nhận sự cải thiện về hồ sơ tín nhiệm và khả năng xử lý nợ chậm trả

Theo báo cáo của VIS Rating, chất lượng hồ sơ tín nhiệm của các tổ chức phát hành cũng ghi nhận những cải thiện rõ nét. Khoảng 50% số tổ chức phát hành mới trong năm 2025 được đánh giá có hồ sơ tín nhiệm ở mức “Trung bình” trở lên, cao hơn đáng kể so với mức 38% của năm trước. Hoạt động xếp hạng tín nhiệm trở nên phổ biến hơn khi có tới 75 tổ chức phát hành được xếp hạng lần đầu trong năm, tăng 50% so với cùng kỳ, tập trung chủ yếu vào quý IV

Cũng theo VIS Rating, tỷ lệ trái phiếu chậm trả trong năm 2025 giảm mạnh xuống còn 1,3%, từ mức đỉnh 12,2% ghi nhận năm 2023. Các trường hợp chậm trả mới chủ yếu tập trung ở nhóm doanh nghiệp bất động sản đã từng phát sinh chậm trả trong các năm trước, phản ánh những khó khăn về dòng tiền và lợi nhuận trong quá trình tái cơ cấu nợ và khởi động lại dự án. Hoạt động xử lý các khoản chậm trả đạt kết quả tích cực khi các tổ chức phát hành đã hoàn trả khoảng 51 nghìn tỷ đồng cho trái chủ trong năm 2025, tăng 82% so với cùng kỳ. Tỷ lệ thu hồi nợ gốc chậm trả lũy kế đến cuối năm đạt 43,4%, cao hơn đáng kể so với mức 28,5% của năm 2024, với sự cải thiện rõ rệt ở các lĩnh vực năng lượng và bất động sản nhà ở nhờ điều kiện thị trường thuận lợi và hiệu quả của quá trình tái cấu trúc.

II. CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ NĂM 2026

1. Đánh giá tình hình kinh tế năm 2026

Trong bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn còn nhiều biến động, Việt Nam vẫn là điểm sáng trên “bản đồ” kinh tế thế giới với dự báo tăng trưởng tích cực từ hầu hết các tổ chức quốc tế.

Năm 2026 có ý nghĩa quan trọng, năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030, phần đầu tăng trưởng 2 con số. Nghị quyết số 244/2025/QH15, ngày 13-11-2025, của Quốc hội, “Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026” xác định mục tiêu phần đầu tăng trưởng GDP đạt 10% trở lên gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế, tạo nền tảng vững chắc để hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030 và đạt được các mục tiêu chiến lược dài hạn đến năm 2030 trở thành nước đang phát triển có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

Động lực tăng trưởng chính là công nghiệp - xây dựng và dịch vụ (đóng góp trên 90% vào tăng trưởng GDP) với dự báo mức tăng trưởng cao 10 - 12%; nông, lâm, thủy sản có thể tăng tốc với mức tăng trưởng 4 - 5,5% nhờ chuyển đổi số, phát triển kinh tế tuần hoàn, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Ngoài ra, các động lực tăng trưởng mới (khoa học, công nghệ, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn...), động lực từ cải cách thể chế và tiết kiệm, chống lãng phí sẽ được cộng hưởng, lan tỏa. Theo ước tính của nhóm nghiên cứu, cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh và xử lý dứt điểm các dự án tồn đọng, chống lãng phí có thể giúp GDP tăng thêm ít nhất 0,8 - 1,2 điểm %

Đầu tư công cũng đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế, chính phủ đang triển khai hàng loạt dự án hạ tầng quy mô lớn như đường cao tốc Bắc - Nam, sân bay quốc tế Long Thành, các tuyến metro tại Hà Nội và TP.HCM, cùng nhiều dự án năng lượng và hạ tầng số. Việc đẩy mạnh đầu tư công không chỉ giúp cải thiện hệ thống giao thông và logistics mà còn tạo thêm việc làm, kích thích ngành xây dựng và thu hút đầu tư tư nhân.

Thị trường vốn của Việt Nam cũng phát triển nhanh chóng. Chỉ số FTSE Russell dự kiến nâng hạng Việt Nam lên thị trường mới nổi cấp hai vào năm 2026 được kỳ vọng sẽ thu hút thêm dòng vốn đầu tư tổ chức và cải thiện thanh khoản cho thị trường. Thị trường trái phiếu doanh nghiệp được kỳ vọng sẽ trở thành “cứu cánh” và là kênh dẫn vốn chiến lược khi chính sách tiền tệ không còn quá nới lỏng, bên cạnh dư địa cấp vốn dài hạn của ngân hàng đã thu hẹp.

Ngành du lịch Việt Nam cũng đang ghi nhận nhiều tín hiệu tích cực, lượng khách du lịch quốc tế và nội địa tăng mạnh đang thúc đẩy ngành du lịch phát triển nhanh chóng. Các hãng hàng không cũng tăng tần suất chuyến bay, mở thêm nhiều tuyến bay mới để đáp ứng nhu cầu du lịch tăng cao. Điều này được kỳ vọng sẽ mang lại lợi ích kinh tế đáng kể cho đất nước trong năm 2026.

Năm 2026 dự báo Chính sách tiền tệ sẽ là “nới lỏng có kiểm soát”, ưu tiên tính thanh khoản và ổn định hệ thống, linh hoạt ứng phó biến động toàn cầu để hỗ trợ tăng trưởng bền vững và kiểm soát lạm phát.

Dự kiến để giảm thêm lãi suất điều hành là có rất hạn chế do các yếu tố bất định từ môi trường quốc tế. Trong ngắn hạn, các cơ quan quản lý sẽ nỗ lực giữ ổn định mặt bằng lãi suất để hỗ trợ doanh nghiệp. Tuy nhiên, về dài hạn, lãi suất có xu hướng nhích tăng, nguyên nhân chủ yếu đến từ nhu cầu vốn nhiều và dài hạn cho đầu tư công và phục hồi sản xuất - kinh doanh. Mặc dù lãi suất tiết kiệm có dấu hiệu tăng từ nền thấp trước đó, nhưng áp lực lên lãi suất cho vay là hiện hữu do chi phí đầu vào tăng.

Ngoài ra, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục chỉ đạo các ngân hàng tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất-kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng kinh tế theo chỉ đạo của Chính phủ; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

Thị trường TPDN trong năm 2026 kỳ vọng tiếp tục tăng trưởng nhưng sẽ theo hướng có chọn lọc và minh bạch hơn.

Trong bối cảnh các quy định của NHNN hướng hệ thống ngân hàng đến chuẩn Basel 3 (Thông tư 14), nhu cầu về vốn trung và dài hạn của nhiều doanh nghiệp sẽ phải chuyển sang huy động từ kênh phát hành TPDN do khẩu vị rủi ro của ngân hàng đã siết chặt hơn.

Ngoài ra, dự kiến thực sự của thị trường các năm tới nằm ở mảng trái phiếu hạ tầng. Trong khi ngân sách nhà nước dự kiến chỉ gánh vác được khoảng 70%, khoảng trống 30% còn lại, tương đương hàng chục tỷ USD, buộc phải huy động từ nguồn lực xã hội, cụ thể là qua trái phiếu doanh nghiệp. Trái phiếu hạ tầng kỳ vọng sẽ thu hút các nhà đầu tư tổ chức như các quỹ bảo hiểm hoặc quỹ hưu trí – những đơn vị vốn ưa thích sự ổn định và kỳ hạn dài.

Trong năm 2026, kỳ vọng về việc đa dạng hóa sản phẩm như trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững sẽ là động lực quan trọng để thị trường TPDN Việt Nam tiệm cận với các chuẩn mực khu vực. Việc hoàn thiện khung pháp lý, minh bạch hóa thông tin, nâng cao tính tự chịu trách nhiệm của các bên tham gia và sự đồng hành của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm sẽ là nền tảng để thị trường TPDN thực sự đột phá về chất.

2. Chiến lược đầu tư của Quỹ năm 2026

Chính phủ đặt mục tiêu hàng đầu trong năm 2025 là tăng trưởng kinh tế, Ban Điều hành Quỹ dự báo Ngân hàng nhà nước sẽ duy trì mặt bằng lãi suất ở mức thấp như hiện tại hoặc thậm chí thấp hơn là giảm nhẹ. Dự kiến để giảm mạnh mặt bằng lãi suất cũng không còn nhiều do áp lực tỷ giá rất lớn, kế hoạch nới lỏng chính sách tiền tệ của FED sẽ kéo dài hơn dự kiến và áp lực lạm phát quay trở lại mà các ngân hàng vẫn cần đảm bảo lãi suất thực dương.

Do vậy, Ban Điều hành Quỹ dự kiến vẫn tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư trái phiếu niêm yết của các doanh nghiệp tốt, có dòng tiền ổn định hoặc trái phiếu của các tổ chức tín dụng, đồng thời đầu tư các chứng chỉ tiền gửi của công ty tài chính để tối ưu lợi nhuận đầu tư trong bối cảnh lãi suất đang ở vùng đáy như hiện tại. Cùng với đó là tiền gửi ngân hàng với đa dạng kỳ hạn để đảm bảo thanh khoản cho quỹ.

CÔNG TY
TNHH
QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU
TƯ IPA
PARTNER

Digitally signed by CÔNG TY
TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU
TƯ IPA PARTNER
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=
Phường Hai Bà Trưng, CN=
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER,
OID.0.9.2342.19200300.100.1
.1=MST:0102703178
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2026.04.03
16:04:55
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2025.2.1

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ
IPA PARTNER
TỔNG GIÁM ĐỐC



PHẠM MINH HƯƠNG



**PHỤ LỤC 2 NỘI DUNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ ĐƯỢC
ĐHNDT THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT
VND THÔNG QUA**

*(Đính kèm Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ Đầu tư trái phiếu
linh hoạt VND ngày 24/04/2026)*

Đại hội thông qua báo cáo chi phí hoạt động của Ban Đại diện quỹ năm 2025 và dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026 như sau:

- Chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2025

Thời gian	Thù lao Ban Đại Diện Quỹ	Ghi chú
Năm 2025	108.000.000 đồng	- Chủ tịch (01 người): 3.000.000 đồng/người/tháng - Thành viên (02 người): 3.000.000 đồng/người/tháng

- Dự kiến ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2026
 - + Dự kiến Ngân sách Ban đại diện quỹ năm 2026 là: 108.000.000 đồng.
 - + Tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho thành viên Ban Đại diện quỹ trong năm 2026 (và trong thời gian đến khi họp Đại hội Nhà đầu tư của năm tiếp theo) như sau: Số tiền thù lao/phụ cấp chi trả cho mỗi thành viên Ban đại diện quỹ là 3.000.000 đồng/người/tháng. Thù lao của các thành viên Ban Đại diện quỹ được chi trả căn cứ theo thời gian đảm nhiệm chức vụ thực tế của từng thành viên

**PHỤ LỤC 3: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ QUỸ ĐƯỢC ĐHNĐT
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND
THÔNG QUA**

(Đính kèm Nghị quyết Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm 2026 của Quỹ Đầu tư trái phiếu
linh hoạt VND ngày 24/04/2026)



PHỤ LỤC: CÁC ĐIỂM SỬA ĐỔI CỦA ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU LINH HOẠT VND (VNDCF)



STT	Khoản mục, điều của Điều lệ hiện hành	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ	PHẦN I: CĂN CỨ PHÁP LÝ	
	<p>....</p> <p>2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;</p> <p>3. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</p> <p>4. Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán;</p> <p>5. Nghị định 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh;</p> <p>6. Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</p> <p>7. Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh</p>	<p>....</p> <p>2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024;</u></p> <p>3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/09/2025;</u></p> <p>4. Nghị định 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán <u>Nghị định số 158/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2026;</u></p> <p><u>5. Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</u> Thông tư 101/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;</p> <p><u>6. Thông tư 102/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</u></p>	<p>Sửa thống nhất căn cứ pháp lý và cập nhật các văn bản luật mới được ban hành; sắp xếp lại thứ tự các mục</p>



<p>doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam;</p> <p>8. Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;</p> <p>9. Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</p> <p>10. Thông tư 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;</p> <p>11. Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán;</p> <p>12. Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và Chứng Chi Quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán;</p> <p>13. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;</p> <p>14. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.”</p>	<p>Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024;</u></p> <p>7. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025;</u></p> <p>8. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/09/2025;</u></p> <p>9. Thông tư 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 18/2025/TT-BTC ngày 05/05/2025;</u></p> <p>10. Thông tư 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính quy định giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và Chứng Chi Quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán, <u>được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 68/2024/TT-BTC ngày 02/11/2024;</u></p> <p>11. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài Chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở;</p> <p>12. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan <u>khác.”</u></p>	
2	PHẦN II: CÁC ĐỊNH NGHĨA	PHẦN II: CÁC ĐỊNH NGHĨA

<p>“Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “Công Ty Quản Lý Quỹ IPA” Là Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND, có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ này.</p>	<p>“Công Ty Quản Lý Quỹ” hoặc “Công Ty Quản Lý Quỹ IPA <u>Partner</u>” Là Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A <u>IPA Partner</u> được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 30/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 04/03/2008. Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A <u>IPA Partner</u> được uỷ thác quản lý Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND, có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ này.</p>	<p>Sửa đổi do Công ty quản lý quỹ đổi tên</p>
<p>“Đại Hội Nhà Đầu Tư” Là cuộc họp của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND.</p>	<p>“Đại Hội Nhà Đầu Tư” Là cuộc họp của các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND.</p>	<p>Bổ cụm “thường kỳ hoặc bất thường” căn cứ Điều 5 Thông tư 136/2025/TT-BTC cho phép Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư linh hoạt</p>
<p>“Chứng Chi Quỹ Đầu Tư” hoặc “Chứng Chi Quỹ” là loại chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ IPA đại diện cho Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND phát hành, xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 Chứng Chi Quỹ là 10.000 đồng.</p>	<p>“Chứng Chi Quỹ Đầu Tư” hoặc “Chứng Chi Quỹ” Là loại chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ <u>IPA</u> đại diện cho Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND phát hành, xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 Chứng Chi Quỹ là 10.000 đồng.</p>	<p>- Sửa chính tả - Điều chỉnh lại phù hợp với thuật ngữ viết tắt trong Điều lệ</p>

	“Giá Dịch Vụ” Sau đây có thể gọi là Phí.	“Giá Dịch Vụ” Sau đây có thể gọi là Phí.	Bãi bỏ để ngắn gọn
	“Đại Lý Phân Phối” Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động và ký hợp đồng phân phối Chứng Chi Quỹ mở với Công Ty Quản Lý Quỹ.	“Đại Lý Phân Phối” Là tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh tế khác đã đăng ký hoạt động và đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chi Quỹ mở với Công Ty Quản Lý Quỹ.	Điều chỉnh lại ngắn gọn, tránh lặp lại quy định ở phần về Đại lý phân phối trong Điều lệ
	“Luật Chứng Khoán” Là Luật Chứng khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019	“Luật Chứng Khoán” Là Luật Chứng khoán số 54/2019/ QH14 do Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024.	
3	Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ	Điều 1. Tên và địa chỉ liên hệ	
	... - Địa chỉ liên hệ: Công Ty TNHH MTV Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán I.P.A ... Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội - Điện thoại: 024 39410 510 Fax: 024 39410 500	... - Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A IPA Partner ... Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, phường quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội - Điện thoại: 024 73056 188 024 39410 510 Fax: 024 39410 500	- Sửa đổi theo tên mới của Công ty quản lý quỹ - Thay đổi địa chỉ theo địa giới hành chính mới - Thay đổi số điện thoại và xóa số fax
4	Điều 2. Mục đích của Quỹ	Điều 2. Mục đích của Quỹ	
	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND được quản lý bởi Công ty TNHH MTV Quản	Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND được quản lý bởi Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A IPA Partner với mục đích cung cấp sản phẩm đầu tư vào	Sửa đổi theo tên mới của

	lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A với mục đích cung cấp sản phẩm đầu tư vào trái phiếu, tín phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.	trái phiếu, tín phiếu, giấy tờ có giá và các tài sản khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ.	Công ty quản lý quỹ
5	Điều 4. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ	Điều 4. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ	
	... 3. Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND, Công Ty Quản Lý Quỹ IPA, Ngân Hàng Giám Sát và thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Điều Lệ này.	... 3. Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND, Công Ty Quản Lý Quỹ IPA, Ngân Hàng Giám Sát và thực hiện các quyền hạn khác theo quy định tại Điều Lệ này.	Sửa đổi cho phù hợp với thay đổi tại phần định nghĩa của Điều lệ
6	Điều 6. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ	Điều 6. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ	
	1. Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND chỉ định Công Ty Quản Lý Quỹ IPA làm đại diện huy động vốn và phát hành Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng. 2. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ IPA được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.”	1. Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND chỉ định Công Ty Quản Lý Quỹ IPA <u>Partner</u> làm đại diện huy động vốn và phát hành Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng. 2. Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ IPA <u>Partner</u> được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.	Sửa đổi cho phù hợp với thay đổi tại phần định nghĩa của Điều lệ
7	Điều 7. Công Ty Quản Lý Quỹ	Điều 7. Công Ty Quản Lý Quỹ	
	- Tên công ty: Công Ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A ...	- Tên công ty: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán I.P.A <u>IPA Partner</u> ...	- Sửa đổi theo tên mới của Công ty quản lý quỹ

	- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội - Điện thoại: 024 39410 510 Fax: 024 39410 500	- Trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, <u>quận phường</u> Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội - Điện thoại: <u>024 73056 188 024 39410-510</u> Fax: 024 39410 500	- Thay đổi địa chỉ theo địa giới hành chính mới - Thay đổi số điện thoại và xóa số fax
8	Điều 8. Ngân Hàng Giám Sát	Điều 8. Ngân Hàng Giám Sát	
	... - Trụ sở đăng ký: 74 Thọ Nhuộm, Hoàn Kiếm, Hà Nội - Trụ sở đăng ký: 74 Thọ Nhuộm, Hoàn Kiếm Cửa Nam, Hà Nội	Thay đổi địa chỉ của Ngân hàng giám sát theo địa giới hành chính mới
9	Điều 10. Chiến lược đầu tư	Điều 10. Chiến lược đầu tư	
	3. Danh mục đầu tư của Quỹ 3.1. Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau: ... d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong	3. Danh mục đầu tư của Quỹ 3.1. Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau: ... d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, <u>cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;</u> e) <u>Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp</u>	Sửa đổi bổ sung theo Điều 17 Thông tư 136/2025/TT -BTC

<p>12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;</p> <p>...</p>	<p><u>hang tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định của pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 trái phiếu hoặc cùng 01 tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng theo quy định của pháp luật;</u></p> <p>...</p> <p>h) <u>Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.</u></p>
<p>3.3. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm (e) mục 3.1 khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; - Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành. 	<p>3.3. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm (e) mục 3.1 khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <u>Đã Được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;</u> - <u>Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</u> - <u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.</u> - <u>Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát</u> - <u>Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro</u>

		<p>- <u>Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại mục e điểm 3.1 khoản 3 Điều này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, công ty quản lý quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 tháng trở xuống.</u></p>	
	Chưa có quy định	<p><u>3.4. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại mục (f) điểm 3.1 khoản 3 Điều này phải đáp ứng điều kiện sau:</u></p> <p>- <u>Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;</u></p> <p>- <u>Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ.</u></p> <p><u>Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do công ty quản lý quỹ xây dựng, được Ban đại diện quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho ngân hàng giám sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.</u></p>	
10	Điều 11. Hạn chế đầu tư	Điều 11. Hạn chế đầu tư	
	<p>2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND phải đảm bảo:</p> <p>...</p> <p>c) <u>Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 3.1 Điều 10, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần</u></p>	<p>2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND phải đảm bảo:</p> <p>...</p> <p>c) <u>Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f và h khoản 3.1 Điều 10, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định của pháp luật hiện hành; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;</u></p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều 17 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

	<p>vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ;</p> <p>d) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3.1 Điều 10 Điều Lệ này;</p> <p>...</p>	<p>d) Không được đầu tư quá <u>hai mươi phần trăm (20%) (10%)</u> tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3.1 Điều 10 Điều Lệ này, <u>trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyên nhượng từ 03 năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm e Khoản 3.1 Điều 10 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e Khoản 3.1 Điều 10 Điều lệ này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành trái phiếu riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm theo quy định tại điểm e Khoản 3.1 Điều 10 Điều lệ này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;</u></p> <p>...</p> <p>j) <u>Không được đầu tư quá 5% tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm</u></p>	
	<p>3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f, h Khoản 2 Điều này, cơ cấu đầu tư của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND được phép sai lệch so với các hạn chế quy định nêu trên và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:</p> <p>...</p>	<p>3. Trừ trường hợp quy định tại điểm e, f, h Khoản 2 Điều này, Cơ cấu đầu tư của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Linh Hoạt VND <u>chỉ được phép sai lệch so với các hạn chế quy định nêu trên vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã được quy định tại các điểm a, b, c, d và g Khoản 2 Điều này</u> và chỉ do các nguyên nhân khách quan như sau:</p> <p>...</p>	<p>Điều chỉnh lại phù hợp theo quy định tại Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
<p>11</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư</p>	<p>Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư</p>	
	<p>...</p> <p>4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, <u>số Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn</u> Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn</p>	<p>...</p> <p>4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, <u>số định danh cá nhân Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn</u> hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng</p>	<p>Sử dụng cụm từ “Số định danh cá nhân” để thay thế chứng minh thư và căn cước công</p>

	<p>cước công dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Quyết định thành lập hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với nhà đầu tư là tổ chức; số lượng Chứng Chi Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số Chứng Chi Quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chi Quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do.....</p>	<p>Chứng Chi Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng nhà đầu tư, tổng số Chứng Chi Quỹ của cả nhóm nhà đầu tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chi Quỹ đang lưu hành của quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do....</p>	<p>dân phù hợp với quy định tại Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
12	<p>Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư</p> <p>2. Sổ Chính, Sổ Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau:</p> <p>...</p> <p>b. Thông tin về Nhà Đầu Tư bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư, số chứng minh nhân dân, căn cước công dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có); - Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp; tên đầy đủ, số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền giao dịch Chứng Chi Quỹ của tổ chức đó. 	<p>Điều 16. Sổ đăng ký nhà đầu tư</p> <p>2. Sổ Chính, Sổ Phụ sẽ bao gồm các thông tin sau:</p> <p>...</p> <p>b. Thông tin về Nhà Đầu Tư bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân: Họ và tên của Nhà Đầu Tư, <u>số định danh cá nhân chứng minh nhân dân, căn cước công dân</u> hoặc hộ chiếu còn hiệu lực; địa chỉ liên lạc, số điện thoại và địa chỉ thư điện tử (nếu có); - Đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức: Tên đầy đủ, tên viết tắt, tên giao dịch, địa chỉ trụ sở chính, số giấy phép thành lập và hoạt động/số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp; tên đầy đủ, <u>số định danh cá nhân chứng minh nhân dân, căn cước công dân</u> hoặc hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ, số điện thoại và thư điện tử của người được ủy quyền giao dịch Chứng Chi Quỹ của tổ chức đó. <p>...</p>	<p>Sử dụng cụm từ “Số định danh cá nhân” để thay thế chứng minh thư và căn cước công dân phù hợp với quy định tại Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

	...		
13	Điều 17. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	Điều 17. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	
	<p>...</p> <p>1. Cơ chế chung về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>...</p> <p>b) Tần suất giao dịch của Quỹ: Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi Đơn Vị Quỹ hoặc chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ vào một trong các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch được xác định như sau:</p> <p>- Chứng Chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần.</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>1. Cơ chế chung về giao dịch Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>...</p> <p>b) Tần suất giao dịch của Quỹ: Nhà Đầu Tư có thể mua, bán, chuyển đổi Đơn Vị Quỹ hoặc chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ vào một trong các Ngày Giao Dịch. Ngày Giao Dịch được xác định như sau:</p> <p>- Chứng Chỉ Quỹ được giao dịch hàng ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần ("<u>Ngày Giao Dịch</u>").</p> <p>...</p>	<p>Thêm định nghĩa "Ngày Giao Dịch" để phù hợp với điều khoản trong Điều lệ</p>
	<p>2. Lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>a) Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng chấp nhận và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ.</p> <p>...</p>	<p>2. Lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ</p> <p>a) Lệnh mua sẽ được chấp nhận để thực hiện khi <u>hồ sơ đăng ký mua được Đại Lý Chuyển Nhượng Nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại lý phân phối hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về việc đã nhận được khoản thanh toán đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ của Nhà đầu tư.</u></p> <p>...</p> <p>g) <u>Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, số tiểu khoản giao dịch hoặc số định danh cá nhân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của nhà đầu tư.</u></p>	<p>Sửa đổi phù hợp theo Điều 13 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
14	Điều 18. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	Điều 18. Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ	

	<p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chi đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng Chi Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc</p> <p>b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc</p> <p>...</p>	<p>1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chi đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư một trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch Chứng Chi Quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) <u>hoặc bằng năm phần trăm (5%)</u> giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc</p> <p>b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc - <u>Giá trị phần đơn vị quỹ hoặc số đơn vị quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà đầu tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà đầu tư đã được quy định tại Điều lệ (nếu có); hoặc</u> - <u>Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số đơn vị quỹ tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc</u> - <u>Số lượng đơn vị quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.</u> <p>...</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều 15 Thông tư 136/2025/TT-BTC và bổ sung phù hợp với Điểm b Khoản 1 Điều 33 Thông tư 98/2020/TT-BTC</p>
	<p>5. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng Chi Quỹ gần nhất.</p>	<p>5. Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ là chín mươi (90) ngày, kể từ ngày giao dịch Chứng Chi Quỹ gần nhất tạm dừng giao dịch Chứng Chi Quỹ.</p>	
<p>15</p>	<p>Điều 19. Giá bán/ giá phát hành, giá mua lại</p>	<p>Điều 19. Giá bán/ giá phát hành, giá mua lại</p>	
	<p>7. Các loại giá dịch vụ quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này sẽ được công bố cụ thể tại Bản cáo bạch quỹ, Bản cáo bạch tóm tắt, hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc dưới hình thức khác và được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý</p>	<p>7. Các loại giá dịch vụ quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này sẽ được công bố cụ thể tại Bản cáo bạch quỹ, Bản cáo bạch tóm tắt, hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối và được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối hoặc dưới hình thức khác. Ngân hàng lưu ký, giám sát sẽ chuyển trả trực tiếp các loại giá dịch vụ này cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối theo chỉ thị thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ. Mức giá trả cho Đại Lý Phân Phối được tính bởi tổ</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung phù hợp với Điều 16 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>

	<p>Phân Phối. Ngân hàng lưu ký, giám sát sẽ chuyên trả trực tiếp các loại giá dịch vụ này cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối theo chỉ thị thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ. Mức giá trả cho Đại Lý Phân Phối được tính bởi tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan căn cứ trên Hợp đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.</p> <p>8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	<p>chức cung cấp dịch vụ có liên quan căn cứ trên Hợp đồng Đại Lý Phân Phối được ký giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối.</p> <p>8. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá mới tăng sớm nhất là sau sáu ba <u>mười (60) (30)</u> ngày kể từ ngày công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá mới trên trang thông tin điện tử của công ty.</p>	
16	Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư	Điều 21. Đại Hội Nhà Đầu Tư	
	<p>...</p> <p>2. Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được triệu tập họp thường niên hoặc bất thường. Trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp tập trung để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều Lệ này, việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù</p>	<p>...</p> <p>2. Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà đầu tư thường niên. Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được triệu tập họp thường niên hoặc bất thường. Trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp tập trung để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều Lệ này, việc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở sự đồng ý của Ban Đại Diện Quỹ.</p> <p>3. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN.</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung căn cứ Điều 5 Thông tư 136/2025/TT-BTC cho phép Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tổ chức Đại hội Nhà Đầu Tư linh hoạt</p>

	<p>hợp với quy định của pháp luật hiện hành trên cơ sở sự đồng ý của Ban Đại Diện Quỹ.</p> <p>3. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và phải thông báo UBCKNN.</p>		
17	Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư	Điều 24. Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư	
	<p>....</p> <p>2. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều Lệ này.</p> <p>3. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.</p> <p>4. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc</p>	<p>...</p> <p>2. <u>Thông báo mời họp Đại hội Nhà đầu tư, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được Công Ty Quản Lý Quỹ gửi đến Nhà đầu tư theo các phương thức phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này, bao gồm gửi trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính, fax, thư điện tử hoặc phương thức điện tử khác tới địa chỉ liên hệ, số fax, địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng ký với Quỹ hoặc được cập nhật tại Sổ đăng ký Nhà đầu tư.</u></p> <p><u>Trường hợp thông báo mời họp, chương trình họp, tài liệu họp và phiếu lấy ý kiến (nếu có) được gửi tới đúng địa chỉ thư điện tử hoặc thông tin liên hệ khác do Nhà đầu tư đã đăng</u></p> <p>3. Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia <u>và biểu quyết</u> hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) <u>theo quy định tại Điều Lệ này.</u></p> <p>4. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.</p>	<p>- Bổ sung quy định về thông báo mời họp và điều chỉnh lại thứ tự các điều khoản</p> <p>- Sửa đổi bổ sung theo Điều 6 Thông tư 136/2025/TT -BTC</p>

	<p>không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều Lệ này.</p> <p>5. Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì hoặc một người khác được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra nếu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt.</p> <p>6. Tất cả cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>5. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức họp tập trung hoặc không tập trung bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản, trừ trường hợp buộc phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về các vấn đề quy định tại khoản 2 và 3 Điều 23 Điều Lệ này.</p> <p>6. Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ do Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ chủ trì hoặc một người khác được Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra nếu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt.</p> <p>7. Tất cả cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được lập thành biên bản và lưu giữ ở trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	
18	Điều 25. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư	Điều 25. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư	
	<p>...</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ của các nhà đầu tư dự họp tán thành.</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>3. Trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này, quyết định tại cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số nhà đầu tư đại diện trên năm mươi phần trăm (50%) tổng số đơn vị quỹ <u>phiếu biểu quyết</u> của <u>tất cả</u> các nhà đầu tư dự họp tán thành.</p> <p>...</p>	Sửa đổi để phù hợp với các thuật ngữ tại Điều 18 Thông tư 98/2020/TT-BTC
19	Điều 27. Ban Đại diện Quỹ	Điều 27. Ban Đại diện Quỹ	
	<p>...</p> <p>3. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:</p> <p>....</p> <p>c) Tối thiểu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.</p> <p>....</p>	<p>...</p> <p>3. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:</p> <p>....</p> <p>c) Tối thiểu một thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật và các quy định trong lĩnh vực chứng khoán.</p> <p>....</p>	Sửa để phù hợp với quy định khoản 5 Điều 19 Thông tư

	<p>6. Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn theo quy định tại Điều 32 của Điều Lệ này, hoặc trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có sự thay đổi, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho đến khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.</p> <p>...</p>	<p>6. Trong quá trình hoạt động, trường hợp thành viên Ban Đại Diện Quỹ bị đình chỉ hoặc bãi miễn miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại Điều 32 của Điều Lệ này, hoặc trường hợp cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ hoặc thành viên không còn đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, trong thời hạn mười lăm (15) ngày sau khi có sự thay đổi, Ban Đại Diện Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chọn thành viên đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều này để tạm thời thay thế. Thành viên tạm thời thay thế sẽ thực hiện quyền và nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ cho đến khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chính thức bổ nhiệm thành viên thay thế.</p> <p>....</p>	<p>98/2020/TT-BTC</p> <p>Sửa phù hợp với các quy định pháp luật</p>
<p>20</p>	<p>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>...</p>	<p>Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>...</p>	
	<p>2. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e Mục 1 Khoản 3 Điều 10 Điều Lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch.</p> <p>...</p>	<p>2. Phê duyệt sổ tay định giá giá trị tài sản ròng của quỹ, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng nhận tiền gửi của quỹ, công cụ tiền tệ và các tài sản mà quỹ được phép đầu tư theo quy định tại điểm a, b, e Mục 1 Khoản 3 Điều 10 Điều Lệ này; chấp thuận các giao dịch tài sản của quỹ theo thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức thỏa thuận, các giao dịch mua, bán chứng khoán chưa niêm yết, chưa đăng ký giao dịch được phép đầu tư theo phương thức thỏa thuận và/hoặc các giao dịch khác mà cần phải có sự phê duyệt của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật.</p> <p>...</p> <p>5. Ngoại trừ vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 23 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề khác quy định tại Điều 23 Điều Lệ này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp theo quy định tại Điều 28 Thông tư 136/2025/TT-BTC và Điều 19 Thông tư 98/2020/TT-BTC; sắp xếp lại thứ tự các điều khoản</p>

<p>5. Ngoại trừ vấn đề quy định tại khoản 1 Điều 23 Điều Lệ này, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề khác quy định tại Điều 23 Điều Lệ này nếu được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền.</p> <p>6. Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.</p> <p>7. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.</p> <p>8. Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quỹ đại chúng.</p>	<p>5. Có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.</p> <p>6. Khi thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình, Ban Đại Diện Quỹ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ và quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho quỹ; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.</p> <p>7. Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với người nội bộ và người có liên quan với người nội bộ của quỹ đại chúng.</p> <p>8. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ này và theo quy định của pháp luật.</p>	
<p>21 Điều 32. Đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban Đại Diện Quỹ</p>	<p>Điều 32. <u>Miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> Đình chỉ và bãi miễn thành viên Ban Đại Diện Quỹ</p>	

	<p>Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn trong một trong những trường hợp sau:</p> <p>(a) Bãi miễn theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p> <p>(d) Không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 28 của Điều Lệ này, chết hoặc mất toàn bộ hoặc một phần năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của pháp luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quỹ; hoặc</p> <p>...</p>	<p>Thành viên Ban Đại Diện Quỹ sẽ bị đình chỉ hoặc bãi miễn <u>nhiệm hoặc bãi nhiệm</u> trong một trong những trường hợp sau:</p> <p>(a) Bãi <u>Miễn nhiệm, bãi nhiệm</u> theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;</p> <p>...</p> <p>(d) Không đáp ứng các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1, Điều 28 của Điều Lệ này, chết, <u>bị tòa tuyên bố mất tích hoặc mất, hạn chế toàn bộ hoặc một phần</u> năng lực hành vi dân sự, hoặc bất kỳ lý do nào khác theo quy định của pháp luật để thực hiện vai trò thành viên Ban Đại Diện Quỹ; hoặc</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định của luật</p>
22	Điều 33. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ	Điều 33. Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ	
	<p>1. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ. Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình.</p> <p>...</p> <p>5. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều Lệ Quỹ. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết.</p> <p>...</p>	<p>1. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có quyền triệu tập họp Ban Đại Diện Quỹ Ban Đại Diện Quỹ phải họp ít nhất mỗi quý một lần để thảo luận và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình.</p> <p>...</p> <p>5. <u>Nghi quyết</u>, quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác quy định tại Điều Lệ Quỹ. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết.</p> <p>...</p>	<p>Sửa đổi, bổ sung để không lặp lại quy định về quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Ban đại diện quỹ, và làm rõ Ban Đại diện quỹ có thể thông qua Nghị quyết và/hoặc Quyết định</p>
23	Điều 47. Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ mở	Điều 47. Điều kiện lựa chọn Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ mở	

	<p>1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với UBCKNN;</p> <p>...</p> <p>4. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại Hợp đồng phân phối.</p>	<p>1. Là công ty chứng khoán có nghiệp vụ môi giới chứng khoán, công ty quản lý quỹ, ngân hàng lưu ký, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại và tổ chức kinh tế khác. Trường hợp doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại, tổ chức kinh tế khác thì phải làm thủ tục đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ với UBCKNN. <u>Công ty quản lý quỹ chỉ được thực hiện hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ do mình quản lý. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cập nhật thông tin tại Bản cáo bạch và tuân thủ các quy định về đại lý phân phối.</u></p> <p>...</p> <p>4. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thẩm định cơ sở vật chất trước khi lựa chọn đại lý và địa điểm phân phối để cung cấp dịch vụ cho Nhà đầu tư. <u>Trường hợp đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng, báo cáo đánh giá cơ sở vật chất phải liệt kê đầy đủ chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối và các nội dung đánh giá các đại lý phân phối này đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật hiện hành.</u> Báo cáo thẩm định cơ sở vật chất của đại lý, địa điểm phân phối được lưu tại trụ sở Công Ty Quản Lý Quỹ và cung cấp cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu. Công Ty Quản Lý Quỹ phải thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động của Đại Lý Phân Phối là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản tại Hợp đồng phân phối.</p>	<p>- Nêu rõ Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được phép phân phối Chứng Chỉ Quỹ của mình quản lý</p> <p>- Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 24 Thông tư 136/2025/TT -BTC</p>
24	Điều 48. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối	Điều 48. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối	
	<p>1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm:</p> <p>...</p> <p>f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.</p>	<p>1. Hoạt động của đại lý phân phối bao gồm:</p> <p>...</p> <p>f. Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về nhà đầu tư và các giao dịch của nhà đầu tư <u>theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.</u> Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.</p> <p>.....</p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều 24 và Điều 25 Thông tư 136/2025/TT -BTC</p>

	<p>2. Đại Lý Phân Phối không phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán, Ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được:</p> <p>a) Làm đại lý ký danh;</p> <p>b) Đồng thời làm Đại Lý Phân Phối cho Công Ty Quản Lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ mà mình đang làm Đại Lý Phân Phối.</p> <p>...</p>	<p>2. Đại Lý Phân Phối không phải là tổ chức kinh doanh công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, Ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm thì không được: a) làm đại lý ký danh; <u>phải tách bạch việc phân phối chứng chỉ quỹ với các sản phẩm khác tại các địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN; chỉ được sử dụng thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng tại địa điểm phân phối và trên chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ đã thông báo với UBCKNN hoặc cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư theo yêu cầu của Nhà đầu tư</u> b) Đồng thời làm Đại Lý Phân Phối cho Công Ty Quản Lý Quỹ khác nếu không được chấp thuận bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ mà mình đang làm Đại Lý Phân Phối.</p> <p>...</p>	
25	Điều 49. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ	Điều 49. Quy định chung về nghiệp vụ phân phối Chứng Chỉ Quỹ	
	<p>6. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ, phí đã được công bố tại các bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>6. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ. <u>Đại lý phân phối chỉ được tặng quà bằng hiện vật không phải bằng tiền, giá trị quà tặng tối đa không quá 01 triệu đồng cho mỗi nhà đầu tư trong một chương trình khuyến mại. Đại lý phân phối phải đảm bảo việc tặng quà bằng hiện vật không mang tính chất mời chào, xúi giục, lôi kéo nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ.</u></p> <p><u>Đại lý phân phối không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào nhà đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các bản cáo bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.</u></p>	<p>Sửa đổi bổ sung theo Điều 26 Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
	<p>7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật</p>	<p>7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm kinh doanh chưa đăng ký hoạt động hoặc được cấp phép hoạt động theo quy định của pháp luật hoặc <u>phân phối và trên môi trường mang thông qua chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử khi chưa thông báo với UBCKNN Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đại Lý Phân Phối</u></p>	

	hoặc chưa thông báo với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chi Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chi Quỹ khi phân phối Chứng Chi Quỹ cho nhà đầu tư.	phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chi Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chi Quỹ khi phân phối Chứng Chi Quỹ cho nhà đầu tư.	
	Chưa quy định	<p>9. Đại lý phân phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ, chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử và nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ khi phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư theo quy định pháp luật.</p> <p>10. Phương tiện để đại lý phân phối thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng là chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử.</p> <p>11. Khi thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trên môi trường mạng, đại lý phân phối phải đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về phân phối chứng chỉ quỹ trên môi trường mạng.</p> <p>12. Công ty quản lý quỹ phải cập nhật Bản cáo bạch và đăng tải trên trang thông tin điện tử của mình danh sách đại lý phân phối và chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối và khi có bất kỳ thay đổi nào đối với danh sách đại lý phân phối hoặc chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử (nếu có) của các đại lý phân phối.</p>	
26	Điều 56. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ	Điều 56. Phương pháp xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ	
	2. Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (NAV của Quỹ) được xác định bằng Tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi các khoản nợ phải trả của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sở Tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật	2. Giá trị Tài sản ròng của Quỹ (NAV của Quỹ) được xác định bằng Tổng giá trị thị trường các tài sản có trong danh mục trừ đi các khoản nợ phải trả của Quỹ bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày định giá. <u>Cu thể Nguyên tắc xác định giá trị thị trường của từng loại Tài sản được quy định tại Phụ lục 4 đính kèm Điều lệ này. Trường hợp không có giá thị trường tại ngày giao dịch gần nhất, hoặc giá thị trường có nhiều biến động theo quy định nội bộ của Công ty Quản lý Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sở Tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật</u>	Sửa đổi, bổ sung để làm rõ nguyên tắc xác định giá trong Điều lệ

	được sử dụng giá trị hợp lý xác định theo nguyên tắc, phương pháp đã được quy định tại Sổ Tay định giá của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng theo quy định của pháp luật.		
27	Điều 57. Quy trình định giá tài sản quỹ	Điều 57. Quy trình định giá tài sản quỹ	
	... Ngân Hàng Giám Sát xác nhận Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản ròng của một Đơn Vị Quỹ. Việc xác nhận giá trị phải được thực hiện bằng văn bản. Trường hợp bị định giá sai bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.	... Ngân Hàng Giám Sát xác nhận Giá trị tài sản ròng của Quỹ và Giá trị Tài sản ròng của một Đơn Vị Quỹ. Việc xác nhận giá trị phải được thực hiện bằng văn bản <u>hoặc dưới hình thức điện tử khác có giá trị pháp lý tương đương phù hợp với quy định của pháp luật</u> . Trường hợp bị định giá sai bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ điều chỉnh kịp thời Giá trị Tài sản ròng của Quỹ trong vòng hai mươi bốn (24) giờ.	Cập nhật phù hợp với quy định của luật và thực tiễn vận hành
28	Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ	Điều 62. Chi phí hoạt động của Quỹ	
	... 2. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát Mức giá trên không bao gồm các phí/ giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân hàng lưu ký phải trả cho bên thứ ba như Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh... 4. Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà Công ty Quản lý	... 2. Giá dịch vụ lưu ký, giám sát Mức giá trên không bao gồm các phí/ giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân hàng lưu ký phải trả cho bên thứ ba như Trung tâm <u>Tổng công ty</u> lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh... ... 4. Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác mà Công ty Quản lý Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan <u>được tính theo biểu giá dịch vụ quy định trong từng thời kỳ và quy định cụ thể trong Bản cáo bạch chi tiết tại phụ lục đính kèm</u> .	- Sửa tên của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam - Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng và các chi phí khác được dẫn chiếu

	<p>Quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chi tiết tại phụ lục đính kèm.</p> <p>...</p>		trong Bản cáo bạch
29	Điều 67. Công bố thông tin	Điều 67. Công bố thông tin	
	<p>...</p> <p>2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban Đại Diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban đại diện hoặc được gửi bằng văn bản đến địa chỉ do thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.</p> <p>...</p>	<p>...</p> <p>2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban Đại Diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban đại diện hoặc được gửi bằng văn bản, <u>thông điệp dữ liệu hoặc qua hình thức khác có giá trị tương đương</u> đến địa chỉ do thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.</p> <p>...</p>	Sửa lại phù hợp với quy định của pháp luật
30	Điều 70. Đăng ký điều lệ	Điều 70. Đăng ký điều lệ	
	<p>1. Điều Lệ này gồm 15 Chương, 70 Điều và 03 Phụ lục</p>	<p>1. Điều Lệ này gồm 15 Chương, 70 Điều và 04 Phụ lục được Đại hội Nhà đầu tư thông qua ngày....tháng.....năm.....và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</p>	Sửa đổi phù hợp với Phụ lục I Thông tư 98/2020/TT-BTC
	<p>4. Điều Lệ này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị như nhau:</p> <p>a) 01 (một) bản để báo cáo với UBCKNN;</p> <p>b) 03 (ba) bản được lưu tại Công ty Quản lý Quỹ; và</p> <p>c) 01 (một) bản được lưu tại Ngân Hàng Giám Sát.</p> <p>Đính kèm cùng Điều lệ các phụ lục sau:</p>	<p>4. Điều Lệ này được lập thành 05 (năm) bản có giá trị như nhau:</p> <p>a) 01 (một) bản để báo cáo với UBCKNN;</p> <p>b) 03 (ba) bản được lưu tại Công ty Quản lý Quỹ; và</p> <p>c) 01 (một) bản được lưu tại Ngân Hàng Giám Sát.</p> <p>Đính kèm cùng Điều lệ các phụ lục sau:</p> <p>PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p>	Bổ sung Phụ lục 4

	<p>PHỤ LỤC 1: CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>PHỤ LỤC 2: CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p> <p>PHỤ LỤC 3: CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT</p>	<p><u>PHỤ LỤC 4: NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG CỦA TỪNG LOẠI TÀI SẢN</u></p>	
31		<p>Thay đổi các mục tên Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán I.P.A thành Công ty TNHH Quản lý quỹ đầu tư IPA PARTNER tại các Phụ lục 1, 3</p>	<p>Đổi theo tên mới của Công ty quản lý quỹ</p>
32		<p>Bổ sung Phụ lục 4: NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG CỦA TỪNG LOẠI TÀI SẢN</p>	<p>Bổ sung phù hợp với Thông tư 136/2025/TT-BTC</p>
33		<p>Sửa các lỗi chính tả, viết hoa, viết thường, viết tắt cho thống nhất và các lỗi chính tả, lỗi dẫn chiếu tại các điều khoản.</p>	

PHỤ LỤC 4
NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ THỊ TRƯỜNG CỦA TỪNG LOẠI TÀI SẢN

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4.	4.1. Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu niêm yết	<p>a. Trường hợp có giao dịch tham chiếu trong vòng 02 tuần tính đến Ngày Định Giá giá được xác định là: Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán;</p> <p>b. Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 02 tuần tính đến Ngày Định Giá, giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; ▪ Theo phương pháp định giá do Ban Đại Diện Quỹ quyết định.
	4.2. Tín phiếu kho bạc, hối phiếu ngân hàng, thương phiếu, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và các công cụ thị trường tiền tệ chiết khấu chưa niêm yết	<p>Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; ▪ Theo phương pháp định giá do Ban Đại Diện Quỹ quyết định.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trung thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.

Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	<p>a) Giá được xác định là giá yết bình quân (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế;</p> <p>b) Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng có sự biến động lớn (quy định cụ thể ở Sở tay định giá), Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Giá bình quân do ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ thuộc danh sách được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cung cấp không quá hai (02) tuần tính đến Ngày định giá. Phương pháp này chỉ áp dụng đối với Trái phiếu Chính phủ. ▪ Giá yết/giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế; ▪ Giá sạch khi mua về + lãi lũy kế; ▪ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; ▪ Theo phương pháp định giá do Ban Đại Diện Quỹ quyết định <p>Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> ▪ Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như trái phiếu doanh nghiệp; ▪ Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu. <p>Đối với trái phiếu bị đình chỉ giao dịch, hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch: Giá được xác định là Giá yết/ giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế; hoặc theo phương pháp định giá do Ban đại diện quỹ quyết định.</p>
7	Trái phiếu không niêm yết	<p>a) Giá được xác định là giá yết bình quân (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của giao dịch thông thường tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế;</p> <p>b) Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá hoặc có giao dịch nhưng có sự biến động lớn (quy định cụ thể ở Sở tay định giá), Giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống như sau:</p>

		<ul style="list-style-type: none"> • Giá yết/giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế; • Giá sạch khi mua về + lãi lũy kế; • Mệnh giá cộng lãi lũy kế; • Theo phương pháp định giá do Ban Đại diện quỹ quyết định; <p>Trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> • Tại ngày trước ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như trái phiếu doanh nghiệp. • Tại ngày chuyển đổi thành cổ phiếu: Giá được xác định như các tiêu chí của mục Cổ phiếu. <p>Đối với trái phiếu bị đình chỉ giao dịch hoặc hủy đăng ký giao dịch: Giá được xác định là Giá yết/ giá sạch của kỳ định giá gần nhất + lãi lũy kế; hoặc theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ quyết định.</p>
Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức niêm yết	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chúng của tổ chức đăng ký giao dịch	<ul style="list-style-type: none"> - Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá sau: <ul style="list-style-type: none"> + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	Giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính gần nhất (nhưng không quá 6 tháng); hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu bị hủy niêm yết hoặc bị hủy đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13	Cổ phần, phần vốn góp khác	Là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty

		<p>quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</p> <p>+ Giá mua; hoặc</p> <p>+ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.</p>
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	<p>Là một trong các mức giá sau:</p> <p>- Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc</p> <p>- Giá mua; hoặc</p> <p>- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.</p>
Chứng khoán phái sinh		
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
18	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng quyền có bảo đảm		
19	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	<p>- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá;</p> <p>- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong</p>



		các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá mua; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ/Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán chấp thuận.
Các tài sản khác		
20	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
21	Bất động sản	Giá được định giá bởi doanh nghiệp thẩm định giá tại thời điểm gần nhất.
22	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất-trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá, mức giá được xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất (hoặc từ ngày phát hành nếu đang trong kỳ trả lãi đầu tiên) tới ngày trước Ngày Định Giá.
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg...) để tham khảo.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch.

**CÔNG TY
TNHH
QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU
TƯ IPA
PARTNER**

Digitally signed by CÔNG TY
TNHH QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU
TƯ IPA PARTNER
DN: C=VN, S=HÀ NỘI, L=
Phường Hai Bà Trưng, CN=
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ IPA PARTNER,
OID.0.9.2342.19200300.100.1
.1=MST:0102703178
Reason: I am the author of
this document
Location:
Date: 2026.04.03
16:05:25
+07'00'
Foxit PDF Reader Version:
2025.2.1

